

CÁC LỄ THẬT TRONG SÁCH MA-THI-Ơ

BÀI 263 - Mạng lệnh của Đức Chúa Jêsus Christ phán với các môn đồ của Ngài trước khi Ngài trở về thiên đàng với Đức Chúa Cha:

Sự báp-tem người tin Chúa vào trong Danh của Đức Chúa Con.

Phần 3 (tiếp theo bài 262) - Tầm quan trọng của Nước thiên đàng đối với sự sống của người tin Chúa.

Ma-thi-ơ 6:19-34: Các người chớ chứa của cải ở dưới đất, là nơi có sâu mối, ten rét làm hư, và kẻ trộm đào ngạch khoét vách mà lấy; nhưng phải chứa của cải ở trên trời, là nơi chẳng có sâu mối, ten rét làm hư, cũng chẳng có kẻ trộm đào ngạch khoét vách mà lấy. Vì chưng của cải người ở đâu, thì lòng người cũng ở đó. Con mắt là đèn của thân thể. Nếu mắt người sáng sủa thì cả thân thể người sẽ được sáng láng; nhưng nếu mắt người xấu, thì cả thân thể sẽ tối tăm. Vậy, nếu sự sáng láng trong người chỉ là tối tăm, thì sự tối tăm này sẽ lớn biết là dường bao! Chẳng ai được làm tôi hai chủ; vì sẽ ghét người này mà yêu người kia, hoặc trọng người này mà khinh người kia. Các người không có thể làm tôi Đức Chúa Trời lại làm tôi Ma-môn nữa. Vậy nên ta phán cùng các người rằng: đừng vì sự sống mình mà lo đồ ăn uống; cũng đừng vì thân thể mình mà lo đồ mặc. Sự sống há chẳng quý trọng hơn đồ ăn sao, thân thể há chẳng quý trọng hơn quần áo sao? Hãy xem loài chim trời: chẳng có gieo, gặt cũng chẳng có thu trữ vào kho tàng, mà Cha các người trên trời nuôi nó. Các người há chẳng phải là quý trọng hơn loài chim sao? Vả lại, có ai trong vòng các người lo lắng mà làm cho đời mình được dài thêm một khắc không? Còn về quần áo, các người lại lo lắng mà làm chi? Hãy ngắm xem những hoa huệ ngoài đồng mọc lên thể nào: chẳng làm khó nhọc, cũng không kéo chỉ; nhưng ta phán cùng các người, dầu vua Sa-lô-môn sang trọng đến đâu, cũng không được mặc áo tốt như một hoa nào trong giống đó. Hỡi kẻ ít đức tin, loài cỏ ngoài đồng, là giống nay còn sống, mai bỏ vào lò, mà Đức Chúa Trời còn cho nó mặc đẹp thể ấy thay, huống chi là các người! Ấy vậy, các người chớ lo lắng mà nói rằng: Chúng ta sẽ ăn gì? uống gì? mặc gì? Vì mọi điều đó, các dân ngoại vẫn thường tìm, và Cha các người ở trên trời vốn biết các người cần dùng những điều đó rồi. Nhưng trước hết, hãy tìm kiếm nước Đức Chúa Trời và sự công bình của Ngài, thì Ngài sẽ cho thêm các người mọi điều ấy nữa. Vậy, chớ lo lắng chi về ngày mai; vì ngày mai sẽ lo về việc ngày mai. Sự khó nhọc ngày nào đủ cho ngày ấy.

Kể từ khi Giê-hô-va Đức Chúa Trời ban Luật pháp của Ngài cho dân Y-sơ-ra-ên tại núi Si-na-i (năm 1444 B.C.) các thầy tế lễ trong dân Y-sơ-ra-ên và dân Y-sơ-ra-ên đã không chú ý vào tiêu chuẩn một dân thánh và một nước thầy tế lễ mà Đức Giê-hô-va đã phán với Môi-se và với dân Y-sơ-ra-ên.

Xuất Ê-díp-tô ký 19:1-6: Tháng thứ ba, sau khi ra khỏi xứ Ê-díp-tô, trong ngày đó dân Y-sơ-ra-ên đến nơi đồng vắng Si-na-i. Từ Rê-phi-đim ra đi, đến nơi đồng vắng Si-na-i, đóng trại tại đó, đối diện cùng núi. Môi-se bèn lên đến Đức Chúa Trời, Đức Giê-hô-va ở trên núi gọi người mà phán rằng: Người hãy nói như vậy cho nhà Gia-cốp, và tỏ điều này cho dân Y-sơ-ra-ên: Các người đã thấy điều ta làm cho người Ê-díp-tô, ta chở các người trên cánh chim đại bàng làm sao, và dẫn các người đến cùng ta thể nào. Vậy, bây giờ, nếu các người vâng lời ta và giữ sự giao ước ta, thì trong muôn dân, các người sẽ thuộc riêng về ta, vì cả thế gian đều thuộc về ta. Các người sẽ thành một nước thầy tế lễ, cùng một dân tộc thánh cho ta. Bấy nhiêu lời đó người sẽ nói lại cùng dân Y-sơ-ra-ên.

Bản King James version chép câu 5 và 6 trên như sau: ⁵Now^{H6258} therefore, if^{H518} ye will obey^{H8085} my voice^{H6963} indeed, and keep^{H8104} my covenant^{H1285}, then ye shall be a peculiar^{H5459} treasure unto me above all^{H3605} people^{H5971}: for all^{H3605} the earth^{H776} is mine: ⁶And ye shall be unto me a kingdom^{H4467} of priests^{H3548}, and an holy^{H6918} nation^{H1471}. These^{H428} are the words^{H1697} which^{H834} thou shalt speak^{H1696} unto the children^{H1121} of Israel^{H3478}.

Có nghĩa là: *Vậy nên bây giờ, nếu quả thật các người vâng theo tiếng phán của Ta và tuân theo giao ước của Ta, thì trong muôn dân, các người sẽ thuộc riêng về Ta, vì cả thế gian đều thuộc về Ta và các người sẽ thành một nước thầy tế lễ và một dân thánh cho Ta. Đây là các lời mà người sẽ nói lại với con cháu của Y-sơ-ra-ên.*

Chữ vâng - obey^{H8085} chép trong câu 5 trên, đó là chữ **שמעו** - shama, số 8085 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *lắng nghe, vâng theo, tuân theo, chấp nhận trong sự hiểu biết* ;

Chữ nước - kingdom^{H4467} chép trong câu 6 trên, đó là chữ **ממלכה** - mamlakah, số 4467 ra từ chữ **מלך** - malkak, số 4427 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *địa vị nhà Vua, quyền phép của Vua, sự cai trị, nền tảng*

của quyền phép, vương quốc của Vua, chủ quyền tối cao, uy quyền của Vua, khiến cho được cai trị như vua;

Chữ **thầy tế lễ - priests**^{H3548} chép trong câu 6 trên, đó là chữ **קֹהֵן** - **kohen**, số 3548 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **thầy tế lễ, người lãnh đạo, người đứng đầu, người cai trị,**

Đức Giê-hô-Va đã ban cho tuyển dân của Ngài một tiêu chuẩn mà họ phải đạt được, đó là một nước thầy tế lễ và một dân thánh cho Ngài và Đức Giê-hô-va cũng tỏ cho tuyển dân của Ngài biết, chính quyền năng của Lời Ngài sẽ khiến cho họ đạt được tiêu chuẩn đó, nếu họ vâng theo tiếng phán của Ngài và làm theo giao ước (tức là làm theo mạng lệnh) của Ngài.

Phần nhiều người tin Chúa đã không ý thức được tầm quan trọng của sự nghe, bao gồm thái độ và cách nghe Lời Đức Chúa Trời, vì thế cho nên nhiều người dù đã có mặt tại nơi Lời của Đức Chúa Trời được công bố và họ có nghe Lời Chúa được công bố ra qua các tông đồ của Đức Chúa Trời, nhưng họ nghe mà không hiểu chi và người ta đã không nhận được những sự mà đáng ra họ phải nhận được từ những sự tỏ ra của Lời Chúa.

Thế nào là sự lắng nghe?

Lắng nghe là một hành động có chủ đích trong sự thuận phục, trong sự nhận thức được giá trị quan trọng của các lời, hoặc mạng lệnh, hoặc sự ra lệnh từ người lãnh đạo, từ người có thẩm quyền như cha, mẹ, thầy giáo, người cai trị mình nói với mình, như một sự ra lệnh hay là một sự dạy dỗ, mà hành động của sự nghe được biểu thị qua sự nghe cách chăm chú, chú ý tiếp thu tiếng nói, lời nói cách nghiêm chỉnh, cách tôn trọng.

Trong ngôn ngữ học, **lắng nghe** là nội động từ được sử dụng để miêu tả về thái độ của một hay nhiều người đã hoặc đang nghe người nào đó hoặc nói, hoặc giảng, hoặc đọc văn kiện, thông báo và qua thái độ đó mà người ta xác định được tư cách, đạo đức của người nghe.

Đức Chúa Jêsus đã phán dạy các môn đồ của Ngài, cũng như với mọi người tin Chúa khi họ đối diện với Lời của Đức Chúa Trời, được công bố bởi các tông đồ của Ngài.

Lu-ca 8:4-18: Khi có đoàn dân đông nhóm lại, và người hết thầy các thành đều đến cùng Ngài, thì Ngài lấy thí dụ mà phán cùng họ rằng: Người gieo đi ra để gieo giống mình. Khi vãi giống, một phần giống rơi ra dọc đường, bị giày đạp và chim trời xuống ăn hết. Một phần khác rơi ra nơi đất đá sỏi, khi mới mọc lên, liền héo đi, vì không có hơi ẩm. Một phần khác rơi vào bụi gai, gai mọc lên với hạt giống, làm cho nghẹt ngòi. Lại có một phần khác rơi xuống nơi đất tốt, thì mọc lên, và kết quả, một thành trăm. Đang phán mấy lời đó, Ngài kêu lên rằng: Ai có tai mà nghe, hãy nghe. Môn đồ hỏi Ngài thí dụ ấy có nghĩa gì. Ngài đáp rằng: Đã ban cho các người được biết những sự mâu nhiệm nước Đức Chúa Trời; song, với kẻ khác thì dùng thí dụ mà nói, để họ xem mà không thấy, nghe mà không hiểu. Nay, lời thí dụ đó nghĩa như vậy: Hạt giống là đạo Đức Chúa Trời. Phần rơi ra dọc đường, là những kẻ nghe đạo; nhưng về sau ma quỷ đến, cướp lấy đạo từ trong lòng họ, e rằng họ tin mà được cứu chẳng. Phần rơi ra đất đá sỏi là kẻ nghe đạo, bèn vui mừng chịu lấy; nhưng họ không có rễ, chỉ tin tạm mà thôi; nên khi sự thử thách đến, thì họ tháo lui. Phần rơi vào bụi gai, là những kẻ đã nghe đạo, nhưng rồi đi, để cho sự lo lắng, giàu sang, sung sướng đời này làm cho đạo phải nghẹt ngòi, đến nỗi không sanh trái nào được chín. Song phần rơi vào nơi đất tốt, là kẻ có lấy lòng thật thà tử tế nghe đạo, gìn giữ và kết quả một cách bền lòng. Không ai đã thấp đèn tại lấy thùng úp lại, hay là để dưới giường; nhưng để trên chân đèn, hầu cho ai vào nhà đều thấy sáng. Thật không có điều gì kín mà không phải lộ ra, không có điều gì giấu mà chẳng bị biết và tỏ ra. Vậy, hãy coi chừng về cách các người nghe; vì kẻ đã có, sẽ cho thêm; kẻ không có, sẽ cất lấy sự họ tưởng mình có.

Trong ngày ban Luật pháp cho dân Y-sơ-ra-ên tại núi Si-nai, từ trên trời cao Đức Giê-hô-Va phán tiếng của Ngài xuống cho hết thầy dân Y-sơ-ra-ên đều nghe được, thế nhưng dân Y-sơ-ra-ên đã không muốn trực tiếp nghe tiếng của Đức Giê-hô-Va, vì họ lấy lý do sợ hãi tiếng của Ngài.

Xuất Ê-díp-tô ký 20:19: Dân sự bèn nói cùng Môi-se rằng: Chính mình người hãy nói cùng chúng tôi thì chúng tôi sẽ nghe; nhưng cầu xin Đức Chúa Trời chớ phán cùng, e chúng tôi phải chết chẳng.

Đức Giê-hô-Va muốn tiếng của Ngài được phán trực tiếp cho hết thầy dân Y-sơ-ra-ên được nghe, hầu cho họ sẽ không nghi ngờ những sự mà Môi-se sẽ nhân Danh Ngài mà giảng cho họ và cũng để cho tâm linh của hết thầy dân Y-sơ-ra-ên được nghe tiếng của Ngài, mà tỉnh thức trước các mạng lệnh và các điều răn mà Ngài đã ban cho họ qua Môi-se, vì mục đích của sự cứu chuộc là dành cho tâm linh loài người, chứ không phải cho xác thịt của loài người, dù sự cứu chuộc đó có liên quan đến xác thịt của người ta.

Rõ ràng là ngay từ khi ban Luật pháp cho dân Y-sơ-ra-ên, Giê-hô-Va Đức Chúa Trời đã tỏ cho dân Y-sơ-

ra-ên biết rằng, quyền phép của Lời Đức Chúa Trời, cả tiếng phán và Luật pháp được chép thành văn tự cùng giao ước của Đức Chúa Trời lập với dân Y-sơ-ra-ên, đều có mục đích là khiến cho những người nào vâng giữ và tuân theo các mạng lệnh cùng các điều răn của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời, được trở nên một dân thánh và được vào trong nước thầy tế lễ của Đức Chúa Trời, chứ không phải bởi công việc dâng của tế lễ hay là công việc sốt sắng của xác thịt mà người ta được hưởng điều đó. Nhưng các thầy tế lễ cũng như hết thầy dân Y-sơ-ra-ên đã không lắng nghe tiếng phán của Đức Giê-Hô-Va và họ đã không tuân theo các mạng lệnh cùng các điều răn của Ngài, nên họ đã không thể đạt được điều mà Đức Giê-Hô-Va đã phán hứa với họ.

Dân Y-sơ-ra-ên đã không nhận thức được chân giá trị của một dân thánh, một nước thầy tế lễ mà Đức Giê-Hô-Va đã phán với họ, vì thế cho nên họ không có sự ao ước hay là sự mong muốn được trở nên một dân thánh, một nước thầy tế lễ như Đức Giê-Hô-Va đã phán và ngay cả trong thời kỳ sau rốt này cũng vậy, những người tin Chúa hiếm khi được nghe người ta giảng về lễ thật của những sự mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã phán và đã được chép trong Kinh-Thánh về một dân thánh, về nước thầy tế lễ, dù người ta có thấy Lời Chúa trong Kinh-Thánh chép về chức vụ thầy tế lễ nhà vua, một dân thánh, nhưng người ta không để ý đến giá trị của những các danh hiệu đó, mà người ta chỉ nghĩ đến sự sống đời đời của tâm linh khi được cứu rỗi và được đón về nơi thiên đàng mà thôi. Người ta đã không để ý đến ý muốn của Đức Giê-Hô-Va, mà họ chỉ chú ý đến những sự mà họ sẽ nhận được mà thôi.

Nước thầy tế lễ, tức là Nước Thiên đàng, còn được gọi là Nước Đức Chúa Trời) có liên quan đến sự cứu chuộc hay không ?

Có một sự thiếu sót rất lớn đối với những người thần tượng hệ thống trường thần đạo của họ và cũng là sự thiếu sót lớn đối với hết thầy những người nào được gọi là người giảng Tin-Lành, nếu những người đó chưa bao giờ đưa đề tài ***Nước Thiên đàng, Nước Đức Chúa Trời, Nước thầy tế lễ, một dân thánh cho Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời*** vào trong các bài giảng của mình, vì nếu Nước Thiên đàng, Nước Đức Chúa Trời, Nước thầy tế lễ, một dân thánh cho Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời không liên quan đến sự cứu chuộc, thì tại sao bài giảng đầu tiên của Giảng báp-tít đã nói với những người đến chịu người làm phép báp-tem tại sông Giô-đanh rằng: ***Các người phải ăn năn, vì nước thiên đàng đã đến gần!*** Và khi Đức Chúa Jêsus khởi thi hành chức vụ thì bài giảng đầu tiên của Ngài cũng là: ***Các người hãy ăn năn, vì nước thiên đàng đã đến gần!***

Điều đầu tiên và trước hết cho mọi công việc mà người ta sẽ làm cho sự sống của mình trên đất này, đó là người ta phải biết mục đích của công việc mà mình sẽ làm đó, có liên quan đến sự sống của mình, vậy thì đối với sự cứu chuộc mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho loài người trên đất này cũng có mục đích của Ngài và loài người phải nhận biết ý muốn của Đức Chúa Trời, để vâng phục và làm theo, vì Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời là sự sống của loài người cũng như của muôn vật.

Sáng thế ký 1:26: Đức Chúa Trời phán rằng: Chúng ta hãy làm nên loài người như hình ta và theo tượng ta, đặng quản trị loài cá biển, loài chim trời, loài súc vật, loài côn trùng bò trên mặt đất, và khắp cả đất.

Bản King James version chép: And God said, Let us make man in our image, after our likeness: and let them have dominion over the fish of the sea, and over the fowl of the air, and over the cattle, and over all the earth, and over every creeping thing that creepeth upon the earth.

Có nghĩa là: ***Đức Chúa Trời phán: Chúng ta hãy làm nên loài người trong ảnh tượng của chúng ta, sau khi đã trở nên giống như chúng ta, hãy ban cho họ quyền phép (quyền thế, quyền thống trị, quyền chi phối) cai trị trên tất cả các loài cá của biển, cùng trên tất cả các loài có cánh hay bay trong khoảng không và trên tất cả các loài thú đồng và trên khắp cả đất cùng trên tất cả các loài vật bò sát hay bò trên mặt đất.***

Ngay trong quyết định đầu tiên của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời về việc Ngài sẽ tạo nên loài người theo ảnh tượng của Ngài, để quản trị các tạo vật sẽ do Ngài tạo nên trên trái đất này, Đức Giê-Hô-Va đã phán rằng, ***chỉ sau khi loài người đã được trở nên giống như Ngài, thì bấy giờ họ mới nhận được quyền phép để quản trị công việc do tay Ngài tạo nên trên đất này.***

Sự loài người phải giống như Đức Chúa Trời thì mới nhận được quyền phép của Đức Chúa Trời ban cho để quản trị muôn vật trên đất này, có nghĩa là loài người phải nên thánh vì Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời là thánh, y như Đức Giê-Hô-Va đã phán trong ngày Ngài ban Luật pháp cho dân Y-sơ-ra-ên tại núi Si-nai (năm 1444 B.C.)

Lê-vi ký 11:45: Vì ta là Đức Giê-hô-va, Đấng đã đem các người ra khỏi xứ Ê-díp-tô đặng làm Đức

Chúa Trời của các người; các người phải nên thánh, vì ta là thánh.

Vì Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời là sự sống của muôn vật, vậy nên, nếu loài người không nên thánh thì loài người không thể đến gần Đức Chúa Trời để nhận lãnh sự sống từ nơi Đức Chúa Trời và như vậy, loài người sẽ bị hư mất bởi chính sự bất khiết của mình.

Khi A-đam và Ê-va chưa vi phạm mạng lệnh của Đức Giê-Hô-Va thì họ vẫn được ở trong sự vinh hiển của Đức Chúa Trời và họ được tương giao với Đức Chúa Trời. Nhưng khi A-đam phạm tội ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã cấm ăn, thì tội lỗi của A-đam đã khiến cho ngọn đèn của Đức Giê-Hô-Va trong A-đam bị tàn lụi và dòng dõi ra từ A-đam hết thủy đều bị sự chết cai trị.

Loài người được tạo nên bằng Lời của Đức Chúa Trời mà trong Lời của Đức Chúa Trời có sự sống và sự sống là sự sáng của loài người, vậy nên, khi loài người bỏ Lời Đức Chúa Trời thì ấy là loài người từ bỏ sự sáng và khi người ta từ bỏ sự sáng thì cũng có nghĩa là từ bỏ sự sống vậy. Vì linh tánh của loài người vốn một ngọn đèn của Đức Giê-hô-va và ngọn đèn này được thắp sáng bởi Lời của Đức Chúa Trời, có mục đích là để soi sáng mọi sự có ở trong lòng, trong tâm trí của xác thịt loài người, nên khi loài người phạm tội từ bỏ Lời của Đức Chúa Trời thì sự sáng, tức là sự vinh hiển của Đức Chúa Trời ban cho loài người, sẽ không còn ở trong loài người nữa, bấy giờ sự tối tăm sẽ cai trị thân thể xác thịt của loài người, còn tâm linh thì bị trời buộc.

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã giải cứu dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi xứ Ê-díp-tô và đem họ tới nơi đồng vắng Si-nai, để tại nơi này, Ngài ban Luật pháp của Ngài cho họ, ấy là Đức Giê-hô-va ban cho họ con đường cứu chuộc sự sống, mà sự cứu chuộc đó có một điều kiện bắt buộc dân Y-sơ-ra-ên phải tuân theo, để nhờ đó mà họ được sự sống lại và sẽ được sự sống đời đời cho tâm linh mình. Điều kiện đó là dân Y-sơ-ra-ên phải nhận biết tâm linh họ đang ngồi ở trong bóng của sự chết và quyền phép duy nhất khiến cho tâm linh họ được sự sống lại đó chính là Lời của Đức Chúa Trời, nghĩa là, nếu họ tiếp nhận Lời của Đức Chúa Trời, vâng giữ và tuân theo hết thủy các mạng lệnh cùng các điều răn của Đức Chúa Trời.

Dân Y-sơ-ra-ên đã được nghe tiếng phán của Đức Giê-Hô-Va từ trên trời cao phán xuống, cùng được thấy hai bảng đá có ghi chép các mạng lệnh cùng các điều răn mà Đức Giê-Hô-Va đã ban cho Môi-se, để dạy lại cho dân Y-sơ-ra-ên vâng giữ và tuân theo các mạng lệnh của Đức Giê-Hô-Va. Trong ngày dân Y-sơ-ra-ên nhận lãnh luật pháp của Đức Giê-Hô-Va, họ đã hứa với Đức Giê-Hô-Va rằng, họ sẽ làm theo các mạng lệnh mà Đức Giê-Hô-Va đã phán dạy, nhưng các thầy tế lễ trong dân Y-sơ-ra-ên đã không trung tín với Đức Giê-Hô-Va như họ đã hứa, vì thế cho nên quyền phép của Lời Đức Chúa Trời bị hãm ép bởi những sự hay chết của các thầy tế lễ trong dân Y-sơ-ra-ên và của cả dân Y-sơ-ra-ên. Tội lỗi của các thầy tế lễ trong dân Y-sơ-ra-ên và của dân Y-sơ-ra-ên đã khiến họ tâm linh họ bị hư mất, nhưng điều đó đã ảnh hưởng trực tiếp tới sự cứu chuộc mà Đức Giê-Hô-Va đã định cho loài người trên trái đất này, vì Đức Giê-Hô-Va đã biệt riêng dân Y-sơ-ra-ên làm một dân thánh cho Ngài, để qua dân Y-sơ-ra-ên mà muôn dân trong thế gian này nhận biết Đức Giê-Hô-Va và Đức Giê-Hô-Va sẽ cứu chuộc muôn dân trên đất này qua dân Y-sơ-ra-ên.

Để kế hoạch tìm một dòng dõi thánh từ giữa muôn dân trong thế gian này được hoàn thành, Đức Giê-Hô-Va đã quyết định sai Con một Ngài vào thế gian này để thi hành kế hoạch của Ngài.

Ma-la-chi 2:15: Vả, hơi sống của Đức Chúa Trời đâu có dư dật, chỉ làm nên một người mà thôi. Nhưng vì sao chỉ làm một người? Ấy là vì tìm một dòng dõi thánh. Vậy các người khá cẩn thận trong tâm thần mình; chớ dãi cách phỉnh dối với vợ mình lấy lúc tuổi trẻ.

Bản King James version chép: ¹⁵And did not he make ^{H6213}one ^{H259}? Yet had he the residue ^{H7605} of the spirit ^{H7307}. And wherefore ^{H4100} one ^{H259}? That he might seek ^{H1245} a godly ^{H430} seed ^{H2233}. Therefore take heed ^{H8104} to your spirit ^{H7307}, and let none ^{H408} deal treacherously ^{H898} against the wife ^{H802} of his youth ^{H5271}.

Ê-sai 9:1-7: Dân đi trong nơi tối tăm đã thấy sự sáng lớn; và sự sáng đã chiếu trên những kẻ ở xứ thuộc về bóng của sự chết. Chúa đã làm cho dân này thêm nhiều; và thêm sự vui cho họ. Mọi người đều vui mừng trước mặt Chúa, như vui mừng trong ngày mùa gặt, như người ta reo vui trong lúc chia của cướp. Vì Chúa đã bẻ cái ách họ mang, cái roi đánh trên vai họ, cái gậy của kẻ hà hiếp, như trong ngày của Ma-đi-an. Cả giày dép của kẻ đánh giặc trong khi giao chiến, cùng cả áo xống vậy máu, đều dùng để đốt và làm đồ chum lửa. Vì có một con trẻ sanh cho chúng ta, tức là một con trai ban cho chúng ta; quyền cai trị sẽ nấy trên vai Ngài. Ngài sẽ được xưng là Đấng Lạ lùng, là Đấng Mưu luận, là Đức Chúa Trời Quyền năng, là Cha Đời đời, là Chúa Bình an. Quyền cai trị và sự bình an của Ngài cứ thêm mãi không

thời, ở trên ngôi Đa-vít và trên nước Ngài, dựng làm cho nước bền vững, và lập lên trong sự chánh trực công bình, từ nay cho đến đời đời. Thật, lòng sốt sắng của Đức Giê-hô-va vạn quân sẽ làm nên sự ấy! Chúa đã giáng một lời trong Gia-cốp, và lời ấy đổ xuống trên Y-sơ-ra-ên.

Trong mạng lệnh tiên tri này, Đức Giê-hô-va đã nhắc lại quyết định của Ngài về việc Ngài đã phán với Môi-se và với dân Y-sơ-ra-ên về việc họ sợ nghe tiếng phán của Ngài, nên Ngài sẽ ban cho họ một sứ giả mà Danh Ngài sẽ ngự trên sứ giả đó, để dắt dẫn tuyển dân của Ngài vào xứ mà Ngài đã hứa cho.

Xuất Ê-díp-tô ký 23:20-23: **Đây nầy, ta sai một thiên sứ đi trước mặt người, dựng phù hộ trong lúc đi đường, và đưa người vào nơi ta đã dự bị. Trước mặt người, người khá giữ mình, phải nghe theo lời, chớ nên phản nghịch; người sẽ chẳng tha tội người đâu, vì danh ta ngự trong mình người. Nhưng nếu người chăm chỉ nghe lời người, cùng làm theo mọi lời ta sẽ phán, ta sẽ thù nghịch cùng kẻ thù nghịch người, và đối địch với kẻ đối địch người. Vì thiên sứ ta sẽ đi trước mặt, đưa người vào xứ của dân A-mô-rít, dân Hê-tít, dân Phê-rê-sít, dân Ca-na-an, dân Hê-vít, và dân Giê-bu-sít, rồi ta sẽ diệt chúng nó.**

Chúng ta không tìm thấy một chỗ nào trong Kinh-Thánh chép về một thiên sứ nào đó mang Danh của Đức Giê-hô-va, để dắt dân Y-sơ-ra-ên vào xứ Ca-na-an, nhưng chúng ta được biết rằng, Lời của Đức Chúa Trời luôn mang ý nghĩa thần linh và sự sống và luôn mang ý nghĩa bóng và hình, như có chép rằng:

Cô-lô-se 2:8-17: **Hãy giữ chừng, kẻo có ai lấy triết học và lời hư không, theo lời truyền khẩu của loài người, sơ học của thế gian, không theo Đấng Christ, mà bắt anh em phục chằng. Vì sự đầy đầy của bản tánh Đức Chúa Trời thấy đều ở trong Đấng ấy như có hình. Anh em lại nhờ Ngài mà có được đầy đầy mọi sự, vì Ngài là đầu của mọi quyền cai trị và mọi thế lực. Anh em cũng chịu cắt bì trong Ngài, không phải phép cắt bì bởi tay người ta làm ra, nhưng là phép cắt bì của Đấng Christ, là lột bỏ tánh xác thịt của chúng ta. Anh em đã bởi phép báp-tem được chôn với Ngài, thì cũng được sống lại với Ngài bởi đức tin trong quyền phép Đức Chúa Trời, là Đấng đã khiến Ngài từ kẻ chết sống lại. Khi anh em đã chết bởi tội lỗi mình và sự xác thịt mình không chịu cắt bì, thì Đức Chúa Trời đã khiến anh em sống lại với Đấng Christ, vì đã tha thứ hết mọi tội chúng ta: Ngài đã xóa tờ khế lập nghịch cùng chúng ta, các điều khoản trái với chúng ta nữa, cùng phá hủy tờ khế đó mà đóng đinh trên cây thập tự; Ngài đã truất bỏ các quyền cai trị cùng các thế lực, dùng thập tự giá chiến thắng chúng nó, và nộp ra tỏ tường giữa thiên hạ. Vì vậy, chớ có ai đoán xét anh em về của ăn uống, hoặc ngày lễ, hoặc ngày mặt trăng mới, hoặc ngày Sa-bát, ấy đều chỉ là bóng của các việc sẽ tới, còn hình thì ở trong Đấng Christ.**

Dân Y-sơ-ra-ên thuộc thể là bóng về một dân thánh trong Danh của Đức Chúa Jêsus Christ, với trọn ý nghĩa của chữ Y-sơ-ra-ên trong tiếng Hê-bơ-rơ, là chữ יִשְׂרָאֵל - Yisrael, số 3478 ra từ chữ שָׂרָה - sarah, số 8280 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *người được quyền cai trị như Đức Chúa Trời, người có quyền phép, có sức mạnh, có quyền năng như con của vua, người sẽ cai trị như vua.*

Xứ Ca-na-an được gọi là xứ đơm sữa và mật, là bóng về thiên đàng, nơi mà các tạo vật của Giê-hô-va Đức Chúa Trời, như các thiên sứ và tâm linh những người đã được cứu chuộc từ giữa loài người, được ở, là nơi mà các tạo vật đó không phải làm bất kỳ một công việc nào ngoài việc được tận hưởng công trình sáng tạo bởi chính quyền phép của Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã tạo nên và để thờ phượng Giê-hô-va Đức Chúa Trời, như Lời Chúa đã chép về đất hứa Ca-na-an dành cho dân Y-sơ-ra-ên thuộc thể vậy:

Phục truyền luật lệ ký 6:1-15: **Vả, nầy là điều răn, luật lệ và mạng lệnh mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người đã phán dặn ta dạy lại cho, để các người làm theo nó trong xứ mà các người sẽ đi vào nhận lấy; hầu cho người kính sợ Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, trọn đời, người và con cháu người vâng giữ các luật lệ và điều răn của Ngài mà ta truyền cho người, để người được sống lâu ngày. Hỡi Y-sơ-ra-ên, người hãy nghe lấy và cẩn thận làm theo, hầu cho người được phước và thêm lên nhiều trong xứ đơm sữa và mật, y như Giê-hô-va Đức Chúa Trời của tổ phụ người đã phán hứa cùng người. Hỡi Y-sơ-ra-ên! hãy nghe: Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng ta là Giê-hô-va có một không hai. Người phải hết lòng, hết ý, hết sức kính mến Giê-hô-va Đức Chúa Trời người. Các lời mà ta truyền cho người ngày nay sẽ ở tại trong lòng người; khá ân cần dạy dỗ điều đó cho con cái người và phải nói đến, hoặc khi người ngồi trong nhà, hoặc khi đi ngoài đường, hoặc lúc người nằm, hay là khi trời dậy. Khá buộc nó trên tay mình như một dấu, và nó sẽ ở giữa hai con mắt người như ấn chỉ; cũng phải viết các lời đó trên cột nhà, và trên cửa người. Khi Giê-hô-va Đức Chúa Trời người đã dẫn người vào xứ mà Ngài thể cùng tổ phụ người, là Áp-ra-ham, Y-sác, và Gia-cốp, dựng ban cho người, khiến người lấy được những thành lớn và tốt mà người không có xây**

cát; những nhà đầy đủ các thứ của mà người không có chất chứa; các giếng mà người không có đào; cây nho và cây ô-li-ve mà người không có trồng; khi người ăn và được no nê, khá giữ lấy mình, kéo người quên Đức Giê-hô-va, là Đấng đã đem người ra khỏi xứ Ê-díp-tô, tức là khỏi nhà nô lệ. Người phải kính sợ Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, phục sự Ngài, và lấy danh Ngài mà thờ. Chớ theo các thần khác trong những thần của các dân tộc ở xung quanh các người, vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời người ngự ở giữa người là Đức Chúa Trời kỳ tà, e cơn thịnh nộ của Giê-hô-va Đức Chúa Trời người nổi lên cùng người, và Ngài diệt người khỏi mặt đất chẳng.

Thiên sứ mà Đức Giê-hô-va đã phán với Môi-se đó (*Xuất Ê-díp-tô ký 23:20*) không phải chỉ dành cho dân Y-sơ-ra-ên thuộc thế, mà là cho hết thảy những người sẽ tiếp nhận giá cứu chuộc của Giê-hô-va Đức Chúa Trời, như dân Y-sơ-ra-ên đã được cứu chuộc ra khỏi xứ Ê-díp-tô (là bóng của thế gian mờ tối này) và thiên sứ có Danh của Đức Giê-hô-va ngự trên mình đó chính là Đức Chúa Jê-sus Christ - Con một Đức Chúa Trời. Vì Danh Jê-sus trong tiếng Hy-lạp (ra từ gốc của chữ Giô-suê trong tiếng Hê-bơ-rơ), có nghĩa là: "*Giê-hô-va là Đấng cứu chuộc*".

Môi-se đã nói tiên tri với dân Y-sơ-ra-ên về thiên sứ mà Đức Giê-hô-va đã phán đó như sau:

Phục truyền luật lệ ký 18:15-22: **Từ giữa anh em người, Giê-hô-va Đức Chúa Trời người sẽ lập lên một đấng tiên tri như ta; các người khá nghe theo đấng ấy! Đó là điều chính người đã cầu Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, tại Hô-rếp, trong ngày nhóm hiệp, mà rằng: Cầu xin tôi chớ nghe tiếng Giê-hô-va Đức Chúa Trời tôi nữa, và chớ thấy đám lửa hùng nầy nữa, e tôi chết chẳng. Bấy giờ, Đức Giê-hô-va phán cùng ta rằng: Chúng nó nói có lý; ta sẽ lập lên cho chúng một đấng tiên tri như người, thuộc trong anh em chúng, ta sẽ lấy các lời ta để trong miệng người, thì người sẽ nói cho chúng mọi điều ta phán dặn người. Bằng có ai không nghe theo lời ta mà đấng tiên tri nhân danh ta nói, thì ta sẽ hạch ai đó. Còn kẻ tiên tri có lòng kiêu ngạo, nhân danh ta nói điều chi ta không biểu người nói hay là nhân danh các thần khác mà nói, thì kẻ tiên tri ấy phải chết. Nếu người nói trong lòng rằng: Làm sao chúng ta nhìn biết được lời nào Đức Giê-hô-va không có phán? Khi kẻ tiên tri nhân danh Đức Giê-hô-va nói, ví bằng lời người nói không xảy đến và không ứng nghiệm, ấy là lời mà Đức Giê-hô-va chẳng có phán. Kẻ tiên tri đó bởi sự kiêu ngạo mà nói ra: chớ sợ người.**

Chữ **chớ sợ người** - thou shalt not be afraid^{H1481} of him chép trong câu 22 trên, đó là chữ גּוּר - guwr, số 1481 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *chớ đi cùng đường, chớ ở cùng, chớ ở bên, chớ đi theo, chớ sợ hãi, chớ hội họp cùng;*

Trong lời tiên tri này, câu 22 đã chép về những kẻ bị Lời Chúa gọi là *tiên tri giả, giáo sư giả, kẻ chặn thuê* trong thời kỳ sau rốt này, và Đức Chúa Jê-sus đã phán những kẻ đó là *những kẻ đã đến trước Ngài*:

Giăng 10:7-16: **Đức Chúa Jê-sus lại phán cùng họ rằng: Quả thật, quả thật, ta nói cùng các người, ta là cửa của chiên. Hết thảy những kẻ đã đến trước ta đều là quân trộm cướp; nhưng chiên không nghe chúng nó. Ta là cái cửa: nếu ai bởi ta mà vào, thì sẽ được cứu rỗi; họ sẽ vào ra và gặp đồng cỏ. Kẻ trộm chỉ đến để cướp giết và hủy diệt; còn ta đã đến, hầu cho chiên được sự sống và được sự sống dư dật. Ta là người chăn hiền lành; người chăn hiền lành vì chiên mình phó sự sống mình. Kẻ chặn thuê chẳng phải là người chăn, và chiên không phải thuộc về nó, nếu thấy muông sói đến, thì nó bỏ chiên chạy trốn; muông sói cướp lấy chiên và làm cho tản lạc. Ấy vì nó là kẻ chặn thuê, chẳng lo lắng chi đến chiên. Ta là người chăn hiền lành, ta quen chiên ta, và chiên ta quen ta, cũng như Cha biết ta và ta biết Cha vậy; ta vì chiên ta phó sự sống mình. Ta còn có chiên khác chẳng thuộc về chuồng này; ta cũng phải dẫn nó về nữa, chiên đó sẽ nghe tiếng ta, rồi sẽ chỉ có một bầy, và một người chăn mà thôi.**

Trở lại với câu hỏi *Nước thầy tế lễ, tức là Nước Thiên đàng, còn được gọi là Nước Đức Chúa Trời) có liên quan đến sự cứu chuộc hay không ?*

Mạng lệnh của Đức Chúa Jê-sus Christ là câu trả lời: **Vì mọi điều đó, các dân ngoại vẫn thường tìm, và Cha các người ở trên trời vốn biết các người cần dùng những điều đó rồi. Nhưng trước hết, hãy tìm kiếm nước Đức Chúa Trời và sự công bình của Ngài, thì Ngài sẽ cho thêm các người mọi điều ấy nữa. Vậy, chớ lo lắng chi về ngày mai; vì ngày mai sẽ lo về việc ngày mai. Sự khó nhọc ngày nào đủ cho ngày ấy.** (Ma-thi-ơ 6:32-34)

Bản King James version chép hai câu 32 và 33 trên như sau: ³²(For after^{G1934} all^{G537} these^{G5023} things do the Gentiles^{G1484} seek^{G1934};) for your^{G5216} heavenly^{G3770} Father^{G3962} knoweth^{G1492} that ye have need^{G5535} of all^{G3956}

these^{G5130} things.³³ But seek^{G2212} ye first^{G4412} the kingdom^{G932} of God^{G2316}, and his righteousness^{G1343}; and all^{G3956} these^{G5023} things shall be added^{G4369} unto you.

Có nghĩa là: (Vì tất cả những sự đó dân ngoại vẫn luôn tìm kiếm), và Cha thánh các người ở trên trời biết rõ hết thấy mọi điều các người có cần. Nhưng trước hết, các người hãy tìm kiếm Nước của Đức Chúa Trời và sự công bình của Ngài, thì tất cả những điều này sẽ được ban cho các người.

Nhiều người Việt đã hiểu sai ý nghĩa của hai câu trên (do cách dịch và dùng từ không chính xác, người dịch đã khiến người đọc hiểu sai ý nghĩa của Lời Chúa phán) khi họ nói rằng, Chúa Jêsus muốn mọi người tin Chúa phải trước hết tìm kiếm Nước Đức Chúa Trời và sự công bình của Ngài, rồi mọi sự mà người ta có cần kia, nghĩa là những sự mà xác thịt người ta có cần đó, sẽ được Chúa ban cho!

Chữ mọi điều đó - all^{G537} these^{G5023} things chép trong ngoặc () của câu 32 khác với chữ all^{G3956} these^{G5130} things (Cha thánh các người ở trên trời biết rõ rằng các người có cần- your^{G5216} heavenly^{G3770} Father^{G3962} knoweth^{G1492} that ye have need^{G5535}) ở phần sau của câu 32. Chữ đó - these^{G5023} ở đầu câu 32 đó là chữ ΤΑΥΤΑ - tauta, số 5023 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: vật ấy, vật đó, những cái đó. Trong phần đầu trong ngoặc () của câu này có nghĩa là những điều mà người ta tìm kiếm cho xác thịt mình.

Còn chữ đó - these^{G5130} chép ở phần sau của câu 32 trên, đó là chữ ΤΟΥΤΩΝ - touton, số 5130 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: thuộc về họ, thuộc về con người, từ con người hoặc là thuộc về con người như vấn đề, những sự trang bị, những sự lựa chọn, phân loại, hạng, thứ bậc... chữ (đó - these^{G5130}) được dùng trong phần câu này có nghĩa là những sự mà Đức Chúa Trời đã sửa soạn cho những người xứng đáng, là những sự vốn thuộc về những người đó như các ân huệ, những sự ban cho của Nước Đức Chúa Trời dành cho những người xứng đáng, để nhờ những sự đó mà người tin Chúa có thể hầu việc Đức Chúa Trời cách đẹp ý Ngài.

Một lần nữa, chúng ta cần phải nhớ lại chân giá trị (định nghĩa) của Nước Thiên đàng, hay là Nước Đức Chúa Trời và Nước thầy tế lễ, nghĩa là chữ Nước (được gọi là Nền tảng của quyền phép, hoàng gia của Vua tối cao, chủ quyền tối cao) trong ngôn ngữ Hê-bơ-rơ hoặc Hy-lạp, là ngôn ngữ mà Đức Chúa Trời đã định cho dân Hê-bơ-rơ và người ta dùng để chép xuống trong Kinh-Thánh, cả phần Cựu ước và phần Tân-ước.

Chữ Nước Thiên đàng, cũng được gọi là Nước Đức Chúa Trời, mà trong ngôn ngữ Hê-bơ-rơ chép là מַלְכוּת - malkuwth, số 4438 và trong ngôn ngữ Hy-lạp (Greek) chép là βασιλεύς - basileus, số 935, đều có cùng một ý nghĩa là: Nền tảng của quyền phép, hoàng gia của Vua tối cao, chủ quyền tối cao;

Chữ nước - kingdom^{H4467} chép trong Xuất Ê-díp-tô ký 19 câu 6, đó là chữ מַמְלָכָה - mamlakah, số 4467 ra từ chữ מַלְכָּה - malkak, số 4427 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: địa vị nhà Vua, quyền phép của Vua, sự cai trị, nền tảng của quyền phép, vương quốc của Vua, chủ quyền tối cao, uy quyền của Vua, khiến cho được cai trị như vua;

Chữ thầy tế lễ - priests^{H3548} chép trong Xuất Ê-díp-tô ký 19 câu 6, đó là chữ כֹּהֵן - kohen, số 3548 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: thầy tế lễ, người lãnh đạo, người đứng đầu, người cai trị,

Như vậy, chữ Nước - kingdom^{H4467} (מַמְלָכָה - mamlakah số 4467) và kingdom^{H4438} (מַלְכוּת - malkuwth, số 4438) của tiếng Hê-bơ-rơ và chữ Nước - kingdom^{G935} (βασιλεύς - basileus, số 935) của tiếng Hy-lạp đều có cùng ý nghĩa, đó là Nền tảng của quyền phép, hoàng gia của Vua tối cao, chủ quyền tối cao;

Quyền phép của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời được tỏ ra qua Lời của Ngài, vì Ngài phán thì việc liền có, khi Ngài bảo thì vật bèn đứng vững bền. Khi Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời ban Luật pháp của Ngài cho dân Y-sơ-ra-ên thì Lời của Ngài được chép thành văn tự, để loài người xác thịt nhìn thấy mà vâng phục và làm theo, hầu cho tội lỗi trong xác thịt của loài người được bôi xóa mà đem lại sự giải phóng cho tâm linh của loài người. Nhưng những sự mâu nhiệm thuộc về tâm linh của loài người, là thuộc về thần linh và sự sống, thì Đức Giê-Hô-Va đã không cho xác thịt của loài người được hiểu biết những sự đó, tức là những sự được gọi là Nền tảng của quyền phép, hoàng gia của Vua tối cao, chủ quyền tối cao ở bên trong Lời của Đức Chúa Trời.

Chúng ta hãy xem Đức Chúa Jêsus phán gì về lễ thật này, khi Ngài giải nghĩa cho các môn đồ của Ngài.

Ma-thi-ơ 13:1-17: Cũng ngày ấy, Đức Chúa Jêsus ra khỏi nhà, ngồi bên mé biển. Đoàn dân nhóm họp xung quanh Ngài đông lắm, đến nỗi Ngài phải xuống thuyền mà ngồi, còn cả đoàn dân đứng trên bờ. Ngài dùng thí dụ mà giảng nhiều điều cùng họ. Ngài phán như vậy: Có người gieo giống đi ra đặng gieo. Khi

đang gieo, một phần giống rơi dọc đường, chim bay xuống và ăn. Một phần khác rơi nhằm chỗ đất đá sỏi, chỉ có ít đất thịt, bị lấp không sâu, liền mọc lên; song khi mặt trời mọc lên, thì bị đốt, và vì không có rễ, nên phải héo. Một phần khác rơi nhằm bụi gai, gai mọc rậm lên, phải nghẹt ngòi. Một phần khác nữa rơi nhằm chỗ đất tốt, thì sanh trái; hoặc một hạt ra được một trăm, hoặc một hạt sáu chục, hoặc một hạt ba chục. Ai có tai, hãy nghe! Môn đồ bèn đến gần Ngài mà hỏi rằng: sao thầy dùng thí dụ mà phán cùng chúng vậy? Ngài đáp rằng: bởi vì đã ban cho các người được biết những điều mầu nhiệm của nước thiên đàng, song về phần họ, thì không ban cho biết. Vì sẽ cho thêm kẻ nào đã có, thì họ sẽ được dư dật; nhưng kẻ nào không có, thì lại cất luôn điều họ đã có nữa. Vậy nên ta phán thí dụ cùng chúng; vì họ xem mà không thấy, lắng tai mà không nghe, và không hiểu chi hết. Vậy, về họ, đã được ứng nghiệm lời tiên tri của Ê-sai rằng: Các người sẽ lắng tai nghe, mà chẳng hiểu chi; Lấy mắt xem mà chẳng thấy chi. Vì lòng dân này đã cứng cõi; Đã làm cho nặng tai và nhắm mắt mình lại, e khi mắt mình thấy được, tai mình nghe được, lòng mình hiểu được, họ tự hối cải lại, và ta chữa họ được lành chẳng. Nhưng phước cho mắt các người, vì thấy được; phước cho tai các người, vì nghe được! Quả thật, ta nói cùng các người, có nhiều đáng tiên tri, nhiều người công chính đã ước ao thấy điều các người thấy, mà chẳng được thấy; ước ao nghe điều các người nghe, mà chẳng được nghe.

Chữ điều mầu nhiệm - the mysteries^{G3466} chép trong câu 11 trên, đó là chữ ΜΥΣΤΗΡΙΟΝ - musterion, số 3466 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *sự bí mật, điều huyền bí, điều bí ẩn,*

Ma-thi-ơ 13:33-35: Ngài lấy ví dụ khác nữa mà phán rằng: Nước thiên đàng giống như men mà người đàn bà kia lấy trộn vào trong ba đấu bột, cho đến chừng nào bột dậy cả lên. Đức Chúa Jê-sus lấy lời ví dụ mà phán những điều đó cùng đoàn dân, Ngài chẳng phán điều gì cùng họ mà không dùng lời ví dụ, để được ứng nghiệm lời đáng tiên tri rằng: Ta sẽ mở miệng ra mà nói lời ví dụ, Ta sẽ rao bảo những điều kín nhiệm từ khi dựng nên trời đất.

Chữ kín nhiệm - secret^{G2928} chép trong câu 35 trên, đó là chữ ΚΡΥΠΤΩ - krupto, số 2928 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *sự giấu giếm, sự che đậy, sự bao bọc, sự che phủ, giữ bí mật,*

Khi Đức Chúa Jê-sus khởi thi hành chức vụ, Ngài luôn sử dụng các ví dụ để phán dạy người ta và mục đích của việc sử dụng các ví dụ, đó là Ngài tìm kiếm xem trong những người đến nghe Ngài giảng, tâm linh của người nào đó còn tỉnh thức để tìm kiếm Đức Chúa Trời thì tâm linh đó sẽ nghe được tiếng của Ngài thông qua các ví dụ của Ngài và những người đó sẽ nhận được sự giúp đỡ của Đức Thánh-Linh, khiến cho người ấy hiểu được ý của Lời Chúa phán, vậy nên sau khi phán một bài giảng, Chúa Jê-sus thường phán rằng: **Ai có tai, hãy nghe!** Chữ tai đây không nói về cái tai của loài người xác thịt, nhưng Chúa Jê-sus nói về trách nhiệm của tâm linh người ta khi nghe, phải nhận biết ý nghĩa của sự dạy dỗ của Ngài.

Ma-thi-ơ 13:9-11: **Ai có tai, hãy nghe! Môn đồ bèn đến gần Ngài mà hỏi rằng: sao thầy dùng thí dụ mà phán cùng chúng vậy? Ngài đáp rằng: bởi vì đã ban cho các người được biết những điều mầu nhiệm của nước thiên đàng, song về phần họ, thì không ban cho biết.**

Bản King James version chép câu 11 trên như sau: **He answered^{G611} and said^{G3004} unto them, because^{G3754} it is given^{G1325} unto you to know^{G1097} the mysteries^{G3466} of the kingdom^{G932} of heaven^{G3772}, but to them it is not given^{G1325}.**

Chữ ban cho - given^{G1325} chép trong câu 11 trên, đó là chữ ΔΙΔΩΜΙ - didomi, số 1325 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *sự tỏ cho, ban cho, chuyển cho, tặng cho, giúp cho có năng lực;*

Chữ biết- to know^{G1097} chép trong câu 11 trên, đó là chữ ΓΙΝΩΣΚΩ - kinosko, số 1097 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *hiểu biết cách hoàn toàn, nhận thức được, lĩnh hội được, nắm được ý, hiểu được ý nghĩa cách chắc chắn, có thể nói được;*

Vì Nước (*Nước thiên đàng, Nước Đức Chúa Trời, Nước thầy tế lễ*) là thuộc về thần linh và sự sống đời đời, nên những người chưa tái sanh tâm linh sẽ không thể hiểu được những sự thuộc về Nước Thiên đàng và như vậy, để có thể hiểu được những sự thuộc về Nước Thiên đàng, thì tâm linh của người tin Chúa phải tái sanh nghĩa là phải được sống lại, hầu cho những sự thuộc về sự cứu chuộc đó mới có thể truyền đạt cho tâm linh của người đó, vì sự cứu chuộc mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời dành cho loài người không phải là thuộc về xác thịt, nhưng thuộc về thần linh và sự sống, là loài được tạo nên bởi hơi thở của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời.

Giăng 3:1-12: Trong vòng người Pha-ri-si, có người tên là Ni-cô-đem, là một người trong những kẻ cai trị dân Giu-đa. Ban đêm, người này đến cùng Đức Chúa Jê-sus mà nói rằng: Thưa thầy, chúng tôi biết thầy là giáo sư từ Đức Chúa Trời đến; vì những phép lạ thầy đã làm đó, nếu Đức Chúa Trời chẳng ở cùng, thì không ai làm được. Đức Chúa Jê-sus cất tiếng đáp rằng: Quả thật, quả thật, ta nói cùng người, nếu một người chẳng sanh lại, thì không thể thấy được nước Đức Chúa Trời. Ni-cô-đem thưa rằng: Người đã già thì sanh lại làm sao được? Có thể nào trở vào lòng mẹ và sanh lần thứ hai sao? Đức Chúa Jê-sus đáp rằng: Quả thật, quả thật, ta nói cùng người, nếu một người chẳng nhờ nước và Thánh Linh mà sanh, thì không được vào nước Đức Chúa Trời. Hễ chi sanh bởi xác thịt là xác thịt; hễ chi sanh bởi Thánh Linh là thần. Chớ lấy làm lạ về điều ta đã nói với người: Các người phải sanh lại. Gió muốn thổi đâu thì thổi, người nghe tiếng động; nhưng chẳng biết gió đến từ đâu và cũng không biết đi đâu. Hễ người nào sanh bởi Thánh Linh thì cũng như vậy. Ni-cô-đem lại nói: Điều đó làm thế nào được? Đức Chúa Jê-sus đáp rằng: Người là giáo sư của dân Y-sơ-ra-ên, mà không hiểu biết những điều đó sao! Quả thật, quả thật, ta nói cùng người, chúng ta nói điều mình biết, làm chứng điều mình đã thấy; còn các người chẳng hề nhận lấy lời chứng của chúng ta. Ví bằng ta nói với các người những việc thuộc về đất, các người còn chẳng tin thay; huống chi ta nói những việc thuộc về trời, thì các người tin sao được?

Chúng ta hãy xem Lời Chúa chép gì về giá trị của việc tâm linh của người tin Chúa phải tái sanh, hầu cho có thể được hưởng quyền kế tự Lời của Đức Chúa Trời và hầu việc Đức Chúa Trời bằng tâm thần và bằng Lễ thật, nghĩa là hầu việc Đức Chúa Trời bằng Luật pháp của Thánh-Linh sự sống.

1 Cô-rinh-tô 2:1-16: Hỡi anh em, về phần tôi, khi tôi đến cùng anh em, chẳng dùng lời cao xa hay là khôn sáng mà rao giảng cho anh em biết chứng cứ của Đức Chúa Trời. Vì tôi đã đoán định rằng ở giữa anh em, tôi chẳng biết sự gì khác ngoài Đức Chúa Jê-sus Christ, và Đức Chúa Jê-sus Christ bị đóng đinh trên cây thập tự. Chính tôi đã ở giữa anh em, bộ yếu đuối, sợ hãi, run rẩy lắm. Lời nói và sự giảng của tôi chẳng phải bằng bài diễn thuyết khéo léo của sự khôn ngoan, nhưng tại sự tỏ ra Thánh Linh và quyền phép; hầu cho anh em chớ lập đức tin mình trên sự khôn ngoan loài người, bèn là trên quyền phép Đức Chúa Trời. Dầu vậy, chúng tôi giảng sự khôn ngoan cho những kẻ trọn vẹn, song chẳng phải sự khôn ngoan thuộc về đời này, cũng không phải của các người cai quản đời này, là kẻ sẽ bị hư mất. Chúng tôi giảng sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời, là sự mầu nhiệm (the mysteries^{G3466}) kín giấu, mà từ trước các đời, Đức Chúa Trời đã định sẵn cho sự vinh hiển chúng ta. Trong những người cai quản đời này chẳng ai từng biết sự đó; bởi chưng, nếu đã biết thì họ chẳng đóng đinh Chúa vinh hiển trên cây thập tự đâu. Song le, như có chép rằng: Ấy là sự mắt chưa thấy, tai chưa nghe, và lòng người chưa nghĩ đến, nhưng Đức Chúa Trời đã sắm sẵn điều ấy cho những người yêu mến Ngài. Đức Chúa Trời đã dùng Đức Thánh Linh để bày tỏ những sự đó cho chúng ta, vì Đức Thánh Linh dò xét mọi sự, cả đến sự sâu nhiệm của Đức Chúa Trời nữa. Vả, nếu không phải là thần linh trong lòng người, thì ai biết sự trong lòng người? Cũng một lẽ ấy, nếu không phải là Thánh Linh của Đức Chúa Trời, thì chẳng ai biết sự trong Đức Chúa Trời. Về phần chúng ta, chúng ta chẳng nhận lấy thần thế gian, nhưng đã nhận lấy Thánh Linh từ Đức Chúa Trời đến, hầu được hiểu biết những ơn mà chúng ta nhận lãnh bởi Đức Chúa Trời; chúng ta nói về ơn đó, không cậy lời nói mà sự khôn ngoan của loài người đã dạy đâu, song cậy sự khôn ngoan mà Đức Thánh Linh đã dạy, dùng tiếng thiêng liêng (*thuộc linh*) để giải bày sự thiêng liêng (*thuộc linh*). Vả, người có tánh xác thịt (người tự nhiên, chưa được tái sanh) không nhận được những sự thuộc về Thánh Linh của Đức Chúa Trời; bởi chưng người đó coi sự ấy như là sự dò dại, và không có thể hiểu được, vì phải xem xét cách thiêng liêng (*thuộc linh*). Nhưng người có tánh thiêng liêng (*người được tái sanh tâm linh*) xử đoán mọi sự, và chính mình không bị ai xử đoán. Vì ai đã biết ý Chúa, đặng dạy dỗ Ngài? Nhưng phần chúng ta, thì có ý (*tâm trí*) của Đấng Christ.

Vì Nước Thiên đàng (Nước Đức Chúa Trời, Nước thầy tế lễ) là *Nền tảng của quyền phép, hoàng gia của Vua tối cao, chủ quyền tối cao*, là thuộc về tâm linh của loài người, là loài Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã định cho được làm con kế tự Ngài từ lúc ban đầu, vì thế cho nên, nếu tâm linh của người tin Chúa mà không nhờ quyền phép của Lễ thật và của Đức Thánh-Linh để được sự sống lại, thì người đó sẽ không được hưởng sự cứu chuộc của Đức Chúa Trời.

Phần nhiều người tin Chúa đã bỏ qua việc định nghĩa giá trị thật sự cứu chuộc của Đức Chúa Trời, mà người ta chỉ muốn nghe những lời giảng của người đứng giảng sao cho hợp với ý muốn xác thịt của người ta muốn

mà thôi, mà họ không biết rằng, ý tưởng đó không đẹp lòng Đức Chúa Trời.

Trước hết chúng ta cần định nghĩa đúng ý nghĩa của Lời Chúa về **giá cứu chuộc** và **sự cứu chuộc** đã được chép trong Kinh-Thánh .

Gióp 33:23-24: Nếu trong một ngàn thiên sứ, có một thiên sứ làm kẻ truyền giải cho người, để chỉ dạy người biết điều ngay thẳng cho người, ắt Đức Chúa Trời làm ơn cho người và phán rằng: “Hãy giải cứu nó khỏi bị sa xuống cái hầm; Ta đã tìmặng giá cứu chuộc rồi”.

Chữ **giá cứu chuộc** - a ransom^{H3724} chép trong câu 24 trên, đó là chữ כֹּפֶר - kopher, số 3724 ra từ chữ כָּפַר - kaphar, số 3722 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *giá của sự sống, giá chuộc, sự chuộc tội, sự giảng hoà, sự hoà hợp;*

Chữ **sự cứu chuộc** lần đầu tiên được chép trong Kinh-Thánh, đó là:

Ê-sai 52:1-15: Hỡi Si-ôn, hãy thức dậy, thức dậy, mặc lấy sức mạnh người! Hỡi Giê-ru-sa-lem, là thành thánh, hãy mặc lấy áo đẹp! Vì rày về sau kẻ không chịu phép cắt bì và kẻ ô uế sẽ không vào nơi người nữa. Hỡi Giê-ru-sa-lem, hãy trở dậy, rũ bụi bặm đi, và ngồi lên; hỡi con gái Si-ôn, là kẻ phu tù, hãy cởi trói nơi cổ người. Vì Đức Giê-hô-va phán như vậy: Các người đã bị bán nhưng không; cũng sẽ được chuộc lại (*redeemed*^{H1350}) chẳng bằng tiền bạc. Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Xưa kia dân ta xuống Ê-díp-tô đặng trú ngụ; song người A-si-ri vô-cớ mà hà hiếp nó. Đức Giê-hô-va phán: Bây giờ, ta làm gì đây? Vì dân ta đã vô cớ bị đầy đi. Đức Giê-hô-va phán: Những kẻ cai trị nó cất tiếng van la cả ngày, nói phạm đến danh ta không thôi. Vậy nên dân ta sẽ biết danh ta; thật, trong ngày đó, nó sẽ biết rằng chính ta là Đấng phán rằng: Nầy, ta đây! Những kẻ đem tin tốt, rao sự bình an, đem tin tốt về phước lành, rao sự cứu chuộc (*salvation*^{H3444}), bảo Si-ôn rằng: Đức Chúa Trời người trị vì, chân của những kẻ ấy trên các núi xinh đẹp là đường nào! Tiếng những kẻ canh của người! họ cất tiếng, cùng nhau hát xướng; vì họ sẽ thấy mất đối mắt khi Đức Giê-hô-va trở về Si-ôn. Hỡi những nơi hoang vu của Giê-ru-sa-lem, hãy trở giọng hát mừng chung rập. Vì Đức Giê-hô-va đã yên ủi dân Ngài, đã chuộc lại (*redeemed*^{H1350}) Giê-ru-sa-lem. Đức Giê-hô-va đã tỏ trần cánh tay thánh Ngài trước mắt mọi nước; mọi đầu cùng đất đã thấy sự cứu rỗi (*salvation*^{H3444}) của Đức Chúa Trời chúng ta! Các người hãy đi, hãy đi, đi ra khỏi đó! Đừng động đến đồ ô uế, hãy ra khỏi giữa nó. Các người là kẻ mang khí dụng Đức Giê-hô-va, hãy làm cho sạch mình! Và, các người đi ra không cần phải vội vàng, cũng không cần phải trốn tránh; vì Đức Giê-hô-va sẽ đi trước mặt các người, và Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên đi sau gìn giữ người. Nầy, tôi tớ ta sẽ làm cách khôn ngoan; sẽ được tôn lên, dấy lên, và rất cao trọng. Như nhiều kẻ thấy người mà lấy làm lạ (mặt mày người xài xế lăm hơn kẻ nào khác, hình dung xài xế hơn con trai loài người), thì cũng vậy người sẽ vẫy rửa nhiều dân, và các vua ngậm miệng lại vì người; vì họ sẽ thấy điều chưa ai nói cho mình, và sẽ hiểu biết điều mình chưa hề nghe.

Chữ **chuộc** - redeemed^{H1350} chép trong câu 3 và câu 9 trên, đó là chữ גָּאָל - ga'al, số 1350 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự mua lại, sự chuộc lại, sự báo thù, hành động trả thù,*

Chữ **sự cứu chuộc** (sự cứu rỗi) - salvation^{H3444} chép trong câu 7 và câu 10 trên, đó là chữ יְשׁוּעָה - yeshuw'ah, số 3444 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự giải cứu, sự giải phóng, sự giải thoát, sự chữa lành, sự viện trợ, sự bảo vệ, sự làm cho vững chắc, sự làm cho được thành công, thịnh vượng;*

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã phán rằng, dân của Ngài (các người là kẻ mang khí dụng Đức Giê-hô-va) đã bị bán nhưng không; cũng sẽ được chuộc lại (*redeemed*^{H1350}) chẳng bằng tiền bạc. Loài người ra từ A-đam thứ nhất đã vì tội lỗi của A-đam mà bị bán cho tội lỗi từ khi người ta còn ở trong lòng mẹ và Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời sẽ cứu chuộc loài người (là loài được tạo nên bằng hơi thở của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời) không phải bằng tiền bạc, nhưng để nhận được sự cứu chuộc của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời thì loài người phải làm theo Lời Đức Chúa Trời: Các người hãy đi, hãy đi, đi ra khỏi đó! Đừng động đến đồ ô uế, hãy ra khỏi giữa nó. Các người là kẻ mang khí dụng Đức Giê-hô-va, hãy làm cho sạch mình! Và, các người đi ra không cần phải vội vàng, cũng không cần phải trốn tránh; vì Đức Giê-hô-va sẽ đi trước mặt các người, và Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên đi sau gìn giữ người.

Nghĩa là loài người, tức là những người được trang bị các khí dụng, tức là các ơn thuộc linh được Đức Giê-Hô-Va ban cho, phải rời khỏi (ra khỏi) những sự ô-uế, phải ra khỏi những nơi ô-uế và phải trở nên thánh sạch bởi quyền phép của Đức Thánh-Linh và của Lễ thật.

Để tuyển dân của Đức Chúa Trời làm được những tiêu chuẩn đó, thì Đức Giê-Hô-Va đã sửa soạn sẵn cho họ sự cứu chuộc, đó là: **Này, tôi tớ ta sẽ làm cách khôn ngoan; sẽ được tôn lên, dấy lên, và rất cao trọng. Như nhiều kẻ thấy người mà lấy làm lạ (mặt mày người xài xể lăm hơn kẻ nào khác, hình dung xài xể hơn con trai loài người), thì cũng vậy người sẽ vẫy rửa nhiều dân, và các vua ngậm miệng lại vì người; vì họ sẽ thấy điều chưa ai nói cho mình, và sẽ hiểu biết điều mình chưa hề nghe.**

Đức Chúa Jêsus Christ - Con một của Đức Chúa Trời đã đến thế gian này trong thân thể xác thịt như thân thể xác thịt của loài người, để làm kẻ truyền giải cho loài người biết điều ngay thẳng, như Đức Giê-Hô-Va đã phán và được chép trong sách Gióp đoạn 33 mà chúng ta đã được học trong bài trước.

Gióp 33:23-24: Nếu trong một ngàn thiên sứ, có một thiên sứ làm kẻ truyền giải cho người, để chỉ dạy người biết điều ngay thẳng cho người, ắt Đức Chúa Trời làm ơn cho người và phán rằng: “Hãy giải cứu nó khỏi bị sa xuống cái hầm; Ta đã tìm đặng giá cứu chuộc rồi”.

Chữ mà bản tiếng Việt dịch là **thiên sứ - a messenger**^{H4397} chép trong câu 23 trên, đó là chữ מַלְאָכִים - mal'ak, số 4397 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *một sứ giả, một người đưa tin, một người đại diện cho, một người được uỷ quyền sai đi, một đại sứ, một thiên sứ;*

Chữ **truyền giải - interpreter**^{H3887} chép trong câu 23 trên, đó là chữ לְוִיט - luwts, số 3887 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *người phiên dịch, người giải thích, người làm sáng tỏ ngôn ngữ, một thầy giáo;*

Chữ **chỉ dạy - to show**^{H5046} chép trong câu 23 trên, đó là chữ נִגַּד - nagad, số 5046 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *làm cho người ta để ý đến, làm cho hiểu được, khiến cho thấy được, khiến cho nhận biết được, khiến cho phân biệt được, để công bố, để nói, để bảo cho biết, để trình bày, để loan báo, để truyền thông tin, truyền cảm bốn tánh, truyền đức tính cho...;*

Chữ **điều ngay thẳng - uprightness**^{H3476} chép trong câu 23 trên, đó là chữ יָשָׁר - yosher, số 3476 ra từ chữ יָשָׁר - yashar, số 3474 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự thẳng thắn, sự chân thật, tính chính trực, tính liêm khiết, sự công bằng, sự hợp pháp, sự chính thống, sự thích hợp, sự đúng đắn;*

Chữ **giá cứu chuộc - a ransom**^{H3724} chép trong câu 24 trên, đó là chữ כֹּפֶר - kopher, số 3724 ra từ chữ כֹּפֶר - kaphar, số 3722 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *giá của sự sống, giá chuộc, sự chuộc tội, sự giảng hoà, sự hoà hợp;*

Sự khôn ngoan của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời ở trong Đức Chúa Jêsus Christ đã khiến cho những kẻ chống nghịch Ngài phải ngậm miệng lại, nhưng qua những sự tỏ ra của Đức Chúa Jêsus Christ mà khiến cho nhiều người được xưng công bình, được sự cứu chuộc, như Lời Chúa đã chép trong sách tiên tri Ê-sai đoạn 53.

Ê-sai 53:1-12: Ai tin điều đã rao truyền cho chúng ta, và cánh tay Đức Giê-hô-va đã được tỏ ra cho ai? Người đã lớn lên trước mặt Ngài như một cái chồi, như cái rễ ra từ đất khô. Người chẳng có hình dung, chẳng có sự đẹp đẽ; khi chúng ta thấy người, không có sự tốt đẹp cho chúng ta ưa thích được. Người đã bị người ta khinh dể và chán bỏ, từng trải sự buồn bực, biết sự đau ốm, bị khinh như kẻ mà người ta che mặt chẳng thèm xem; chúng ta cũng chẳng coi người ra gì. Thật người đã mang sự đau ốm của chúng ta, đã gánh sự buồn bực của chúng ta; mà chúng ta lại tưởng rằng người đã bị Đức Chúa Trời đánh và đập, và làm cho khốn khổ. Nhưng người đã vì tội lỗi chúng ta mà bị vết, vì sự gian ác chúng ta mà bị thương. Bởi sự sửa phạt người chịu chúng ta được bình an, bởi lần roi người chúng ta được lành bệnh. Chúng ta thấy đều như chiên đi lạc, ai theo đường nấy; Đức Giê-hô-va đã làm cho tội lỗi của hết thảy chúng ta đều chất trên người. Người bị hiếp đáp, nhưng khi chịu sự khốn khổ chẳng hề mở miệng. Như chiên con bị dắt đến hàng làm thịt, như chiên cầm ở trước mặt kẻ hớt lông, người chẳng từng mở miệng. Bởi sự ức hiếp, và xử đoán, nên người đã bị cất lấy; trong những kẻ đồng thời với người có ai suy xét rằng người đã bị dứt khỏi đất người sống, là vì có tội lỗi dân ta đáng chịu đánh phạt? Người ta đã đặt mồ người với những kẻ ác, nhưng khi chết, người được chôn với kẻ giàu; dầu người chẳng hề làm điều hung dữ và chẳng có sự dối trá trong miệng. Đức Giê-hô-va lấy làm vừa ý mà làm tổn thương người, và khiến gặp sự đau ốm. Sau khi đã dâng mạng sống người làm tế chuộc tội, người sẽ thấy dòng dõi mình; những ngày người sẽ thêm dài ra, và ý chỉ Đức Giê-hô-va nhờ tay người được thành vượng. Người sẽ thấy kết quả của sự khốn khổ linh hồn mình, và lấy làm thỏa mãn. Tôi tớ công bình của ta sẽ lấy sự thông biết về mình làm cho nhiều người được xưng công bình; và người sẽ gánh lấy tội lỗi họ. Vậy nên ta sẽ chia phần cho người đồng

với người lớn. Người sẽ chia của bất với những kẻ mạnh, vì người đã đổ mạng sống mình cho đến chết, đã bị kể vào hàng kẻ dữ, đã mang lấy tội lỗi nhiều người, và cầu thay cho những kẻ phạm tội.

Đức Chúa Jêsus Christ đã đến thế gian này để làm chứng cho lẽ thật, là làm chứng cho Nước Đức Chúa Trời, tức là làm chứng về *Nền tảng của quyền phép, hoàng gia của Vua tối cao, chủ quyền tối cao*, là điều mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã bằng lòng ban cho những người nào sẽ tin đến danh Con một Ngài, là Đức Chúa Jêsus Christ.

Lu-ca 12:22-34: Đức Chúa Jêsus bèn phán cùng môn đồ rằng: Ấy vậy, ta nói cùng các người, đừng vì sự sống mà lo đồ mình ăn, cũng đừng vì thân thể mà lo đồ mình mặc. Sự sống trọng hơn đồ ăn, thân thể trọng hơn đồ mặc. Hãy xem con quạ: nó không gieo, không gặt, cũng không có hầm vựa kho tàng chi, mà Đức Chúa Trời còn nuôi nó; huống chi các người quý hơn chim chóc là dường nào! Có ai trong các người lo lắng mà làm cho đời mình dài thêm một khắc không? Vậy nếu đến việc rất nhỏ các người cũng không có thể được sao các người lo việc khác? Hãy xem hoa huệ mọc lên thể nào: nó chẳng làm khó nhọc, cũng không kéo chỉ; song ta phán cùng các người, dầu vua Sa-lô-môn sang trọng đến đâu, cũng không được mặc áo như một hoa nào trong giống ấy. Hỡi kẻ ít đức tin, nếu loài cỏ ngoài đồng là loài nay sống mai bỏ vào lò, mà Đức Chúa Trời còn cho mặc thể ấy, huống chi là các người! Vậy các người đừng kiếm đồ ăn đồ uống, cũng đừng có lòng lo lắng. Vì mọi sự đó, các dân ngoại ở thế gian vẫn thường tìm, và Cha các người biết các người cần dùng mọi sự đó rồi. Nhưng thà các người hãy tìm kiếm nước Đức Chúa Trời, rồi mọi sự đó sẽ được cho thêm. Hỡi bấy nhỏ, đừng sợ chi; vì Cha các người đã bằng lòng cho các người nước thiên đàng. Hãy bán gia tài mình mà bố thí. Hãy sắm cho mình túi không hư, và của báu không hề hao kém ở trên trời, là nơi kẻ trộm không đến gần, sâu mọt không làm hư nát. Vì của báu các người ở đâu, thì lòng cũng ở đó.

Chữ tìm kiếm - seek^{G2212} chép trong câu 31 trên, đó là chữ ζητέω - zeteo, số 2212 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *sự tìm, tìm kiếm, cố tìm cho được, sự mưu cầu, sự theo đuổi, sự thờ phượng, sự thêm muốn, sự ao ước, sự gắng sức để đạt được, sự đòi hỏi, sự yêu cầu*,

Chúng ta tìm kiếm Nước Đức Chúa Trời ở đâu và làm thế nào để chúng ta vào được Nước Đức Chúa Trời?

Giăng 15:1-11: Ta là gốc nho thật, Cha ta là người trồng nho. Hễ nhánh nào trong ta mà không kết quả thì Ngài chặt hết; và Ngài tỉa sửa những nhánh nào kết quả, để được sai trái hơn. Các người đã được trong sạch, vì lời ta đã bảo cho. Hãy cứ ở trong ta, thì ta sẽ ở trong các người. Như nhánh nho, nếu không dính vào gốc nho, thì không tự mình kết quả được, cũng một lẽ ấy, nếu các người chẳng cứ ở trong ta, thì cũng không kết quả được. Ta là gốc nho, các người là nhánh. Ai cứ ở trong ta và ta trong họ thì sinh ra lắm trái; vì ngoài ta, các người chẳng làm chi được. Nếu ai chẳng cứ trong ta thì phải ném ra ngoài, cũng như nhánh nho; nhánh khô đi, người ta lượm lấy, quăng vào lửa, thì nó cháy. Ví bằng các người cứ ở trong ta, và những lời ta ở trong các người, hãy cầu xin mọi điều mình muốn, thì sẽ được điều đó. Nay, Cha ta sẽ được sáng danh là thế nào: ấy là các người được kết nhiều quả, thì sẽ làm môn đồ của ta vậy. Như Cha đã yêu thương ta thế nào, ta cũng yêu thương các người thế ấy; hãy cứ ở trong sự yêu thương của ta. Nếu các người vâng giữ các điều răn của ta, thì sẽ ở trong sự yêu thương ta, cũng như chính ta đã vâng giữ các điều răn của Cha ta, và cứ ở trong sự yêu thương Ngài. Ta nói cùng các người những điều đó, hầu cho sự vui mừng của ta ở trong các người, và sự vui mừng các người được trọn vẹn.

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời yêu thương loài người chúng ta nên Ngài đã sai Con một Ngài đến thế gian này để giải bày chính Ngài cho chúng ta và nếu chúng ta nhìn vào Lời Chúa chép trong sách Gióp đoạn 33 từ câu 23 đến câu 24 và nếu chúng ta suy gẫm Lời Chúa trong các câu đó, chúng ta sẽ thấy rằng, mọi sự thuộc về Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã có trong Đức Chúa Jêsus Christ, thì ấy là Đức Giê-Hô-Va cũng đã sẵn lòng ban cho những người tin đến Danh Đức Chúa Jêsus Christ, Ngài đã ban cho Con một của Ngài vậy, vì Lời Chúa có chép rằng: **“Vả, chúng ta biết rằng mọi sự hiệp lại làm ích cho kẻ yêu mến Đức Chúa Trời, tức là cho kẻ được gọi theo ý muốn Ngài đã định. Vì những kẻ Ngài đã biết trước, thì Ngài cũng đã định sẵn để nên giống như hình bóng Con Ngài, hầu cho Con này được làm Con cả ở giữa nhiều anh em; còn những kẻ Ngài đã định sẵn, thì Ngài cũng đã gọi, những kẻ Ngài đã gọi, thì Ngài cũng đã xưng là công bình, và những kẻ Ngài đã xưng là công bình, thì Ngài cũng đã làm cho vinh hiển. Đã vậy thì chúng ta sẽ nói làm sao? Nếu Đức Chúa Trời vừa giúp chúng ta, thì còn ai nghịch với chúng ta? Ngài đã không tiếc chính Con**

mình, nhưng vì chúng ta hết thấy mà phó Con ấy cho, thì Ngài há chẳng cũng sẽ ban mọi sự luôn với Con ấy cho chúng ta sao?” (Rô-ma 8:28-32)

Chính Đức Chúa Jêsus Christ là Đấng đã đến thế gian này để cứu chuộc chúng ta và giá cứu chuộc loài người chúng ta ấy là sự sống của chính Ngài. Khi Đức Chúa Jêsus Christ đắc thắng sự chết và trở về bên Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời toàn năng, Ngài đã bảo lãnh cho chúng ta được nhận Giao-ước mới đó là chúng ta được nhận lãnh sự ban cho Đức Thánh-Linh, là điều mà trước khi Ngài bị người ta bắt và đóng đinh trên cây thập tự, Ngài đã cầu xin Đức Chúa Cha ban Nước Thiên đàng cho chúng ta.

Giăng 17:1-24: Đức Chúa Jêsus phán như vậy, đoạn, ngược mắt lên trời mà rằng: Thưa Cha, giờ đã đến; xin làm vinh hiển Con, hầu cho Con cũng làm vinh hiển Cha, và nhân quyền phép Cha đã ban cho Con cai trị loài xác thịt, Con được ban sự sống đời đời cho những kẻ mà Cha đã giao phó cho Con. Và, sự sống đời đời là nhìn biết Cha, tức là Đức Chúa Trời có một và thật, cùng Jêsus Christ, là Đấng Cha đã sai đến. Con đã tôn vinh Cha trên đất, làm xong công việc Cha giao cho làm. Cha ôi! bây giờ xin lấy sự vinh hiển Con vốn có nơi Cha trước khi chưa có thế gian mà làm vinh hiển Con nơi chính mình Cha. Con đã tỏ danh Cha ra cho những người Cha giao cho Con từ giữa thế gian; họ vốn thuộc về Cha, Cha giao họ cho Con, và họ đã giữ lời Cha. Hiện nay họ đã biết rằng mọi sự Cha đã giao cho Con đều là từ Cha mà đến. Vì Con đã truyền cho họ những lời Cha đã truyền cho Con, và họ đã nhận lấy; nhìn biết quả thật rằng Con đến từ nơi Cha, và tin rằng ấy là Cha sai Con đến. Con vì họ mà cầu nguyện; chẳng phải vì thế gian mà cầu nguyện, nhưng vì kẻ Cha đã giao cho Con, bởi chưng họ thuộc về Cha. Phàm mọi điều thuộc về Con tức là thuộc về Cha, mọi điều thuộc về Cha tức là thuộc về Con, và Con nhân họ được tôn vinh. Con không ở thế gian nữa, nhưng họ còn ở thế gian, và Con về cùng Cha. Lạy Cha thánh, xin gìn giữ họ trong danh Cha, là danh Cha đã ban cho Con, để họ cũng hiệp làm một như chúng ta vậy. Đang khi Con còn ở với họ, Con gìn giữ họ, trừ đứa con của sự hư mất ra, thì trong đám họ không một người nào bị thất lạc, hầu cho lời Kinh Thánh được ứng nghiệm. Nhưng bây giờ Con về cùng Cha, và đang khi còn ở thế gian, Con nói những điều đó, hầu cho trong lòng họ được đầy dẫy sự vui mừng của Con. Con đã truyền lời Cha cho họ, và thế gian ghen ghét họ, vì họ không thuộc về thế gian, cũng như Con không thuộc về thế gian vậy. Con chẳng cầu Cha cất họ khỏi thế gian, nhưng xin Cha gìn giữ họ cho khỏi điều ác. Họ không thuộc về thế gian, cũng như Con không thuộc về thế gian. Xin Cha lấy lễ thật khiến họ nên thánh; lời Cha tức là lễ thật. Như Cha đã sai Con trong thế gian, thì Con cũng sai họ trong thế gian. Con vì họ tự làm nên thánh, hầu cho họ cũng nhờ lễ thật mà được nên thánh vậy. Ấy chẳng những vì họ mà Con cầu xin thôi đâu, nhưng cũng vì kẻ sẽ nghe lời họ mà tin đến Con nữa, để cho ai nấy hiệp làm một, như Cha ở trong Con, và Con ở trong Cha; lại để cho họ cũng ở trong chúng ta, đặng thế gian tin rằng chính Cha đã sai Con đến. Con đã ban cho họ sự vinh hiển mà Cha đã ban cho Con, để hiệp làm một cũng như chúng ta vẫn là một: Con ở trong họ và Cha ở trong Con, để cho họ toàn vẹn hiệp làm một, và cho thế gian biết chính Cha đã sai Con đến, và Cha đã yêu thương họ cũng như Cha đã yêu thương Con. Cha ôi, Con muốn Con ở đâu thì những kẻ Cha đã giao cho Con cũng ở đó với Con, để họ ngắm xem sự vinh hiển của Con, là vinh hiển Cha đã ban cho Con, vì Cha đã yêu Con trước khi sáng thế.

Mặc dù chúng ta không thấy dòng chữ Nước Thiên đàng hay là Nước Đức Chúa Trời hoặc Nước thầy tế lễ chép trong các câu trên, nhưng nếu chúng ta chú ý vào Lời Chúa chép trong câu 24, chúng ta sẽ thấy bông trái và công việc của Nước Đức Chúa Trời đã được tỏ ra.

Chữ **ngắm xem** - behold^{G2334} chép trong câu 24 trên, đó là chữ θεωρέω - **theooreo**, số 2334 ra từ chữ θεόομαι - **theaomai**, số 2300 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *trở thành khán giả, được nhìn thấy, nhận thức rõ, phân biệt được, kinh nghiệm được, nhận được, ngắm nhìn, trông thấy, linh hội được, hiểu được,*

Chữ **sự vinh hiển** - glory^{G1391} chép trong câu 24 trên, đó là chữ δόξα - **doxa**, số 1391 ra từ chữ δοκέω - **dokeo**, số 1380 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *thanh danh, danh tiếng, sự vẻ vang, sự huy hoàng, sự tự hào, sự bày tỏ ra ngoài, sự hiển nhiên không thể chối cãi, chân giá trị, phẩm giá, sự tôn kính, sự kính trọng, sự cao quý, sự tin cậy;*

Danh của Đức Chúa Jêsus Christ còn được gọi là Lời Đức Chúa Trời và sự vinh hiển trong Lời của Đức Chúa Trời cũng là sự vinh hiển của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời, vì Lời của Đức Chúa Trời đại diện Đức Chúa Trời để làm thành điều Ngài muốn. Loài người xác thịt không thể nhìn thấy được sự vinh hiển này nhưng tâm

linh của những người tin Chúa đã được tái sinh thì **nhận thức rõ, phân biệt được, kinh nghiệm được, nhận được, ngắm nhìn, trông thấy, lĩnh hội được, hiểu được** những sự đó, như Đức Chúa Jê-sus đã phán với Ni-cô-đem về khả năng của tâm linh người ta khi nhờ quyền phép của Đức Thánh-Linh và của Lễ thật (nước hằng sống) mà được sự sống lại và thấy được và được vào Nước của Đức Chúa Trời vậy.

Giăng 3:1-7: Trong vòng người Pha-ri-si, có người tên là Ni-cô-đem, là một người trong những kẻ cai trị dân Giu-đa. Ban đêm, người này đến cùng Đức Chúa Jê-sus mà nói rằng: Thưa thầy, chúng tôi biết thầy là giáo sư từ Đức Chúa Trời đến; vì những phép lạ thầy đã làm đó, nếu Đức Chúa Trời chẳng ở cùng, thì không ai làm được. Đức Chúa Jê-sus cất tiếng đáp rằng: Quả thật, quả thật, ta nói cùng người, nếu một người chẳng sanh lại, thì không thể thấy được nước Đức Chúa Trời. Ni-cô-đem thưa rằng: Người đã già thì sanh lại làm sao được? Có thể nào trở vào lòng mẹ và sanh lần thứ hai sao? Đức Chúa Jê-sus đáp rằng: Quả thật, quả thật, ta nói cùng người, nếu một người chẳng nhờ nước và Thánh Linh mà sanh, thì không được vào nước Đức Chúa Trời. Hễ chi sanh bởi xác thịt là xác thịt; hễ chi sanh bởi Thánh Linh là thần. Chớ lấy làm lạ về điều ta đã nói với người: Các người phải sanh lại.

Ni-cô-đem đã nhìn thấy các phép lạ mà Đức Chúa Jê-sus đã làm nhưng người đã không biết các phép lạ đó là công việc của Nước Đức Chúa Trời, là điều mà Kinh-Thánh đã chép.

Thi-Thiên 145:1-21: **Hỡi Vua, là Đức Chúa Trời tôi, tôi sẽ tôn cao Ngài, chúc tụng danh Ngài đến đời đời vô cùng. Hằng ngày tôi sẽ chúc tụng Chúa. Ngợi khen danh Chúa đến đời đời vô cùng. Đức Giê-hô-va là lớn và đáng ngợi khen thay; Sự cao cả Ngài không thể dò xét được. Dòng dõi này sẽ ca tụng công việc Chúa cho dòng dõi kia, và rao truyền việc quyền năng của Chúa. Tôi sẽ suy gẫm về sự tôn vinh oai nghi rực rỡ của Chúa, và về công việc lạ lùng của Ngài. Người ta sẽ nói ra sự năng lực về việc đáng kinh của Chúa; Còn tôi sẽ rao truyền sự cao cả của Chúa. Người ta sẽ truyền ra kỷ niệm về sự nhân từ lớn của Chúa, và hát lớn lên sự công bình Chúa. Đức Giê-hô-va hay làm ơn, có lòng thương xót, chậm nóng giận, và đầy sự nhân từ. Đức Giê-hô-va làm lành cho muôn người, sự thương xót của Ngài giáng trên các vật Ngài làm nên. Hỡi Đức Giê-hô-va, các công việc Ngài sẽ ngợi khen Ngài; Những người thánh Ngài cũng sẽ chúc tụng Ngài. Họ sẽ nói về sự vinh hiển nước Chúa, thuật lại quyền năng của Chúa. Đặt tỏ ra cho con loài người biết việc quyền năng của Chúa, và sự vinh hiển oai nghi của nước Ngài. Nước Chúa là nước có đời đời, quyền cai trị của Chúa còn đến muôn đời. Đức Giê-hô-va nâng đỡ mọi người sa ngã, và sửa ngay lại mọi người cong khom. Con mắt muôn vật đều ngửa trông Chúa, Chúa ban cho chúng đồ ăn tùy theo thì. Chúa xoè tay ra, làm cho thỏa nguyện mọi loài sống. Đức Giê-hô-va là công bình trong mọi đường Ngài, hay làm ơn trong mọi công việc Ngài. Đức Giê-hô-va ở gần mọi người cầu khẩn Ngài. Tức ở gần mọi người có lòng thành thực cầu khẩn Ngài. Ngài làm thỏa nguyện mọi người kính sợ Ngài; Cũng nghe tiếng kêu cầu của họ, và giải cứu cho. Đức Giê-hô-va bảo hộ những kẻ yêu mến Ngài, song hủy diệt những kẻ ác. Miệng tôi sẽ đồn ra sự ngợi khen Đức Giê-hô-va; Nguyện cả loài xác thịt chúc tụng danh thánh của Ngài, cho đến đời đời vô cùng.**

Các chữ nước Ngài, nước Chúa chép trong các câu 11, 12 và 13 đó là chữ מַלְכוּת - malkuwth, số 4438 của tiếng Hê-bơ-rơ có nghĩa là: **Nền tảng của quyền phép, hoàng gia của Vua tối cao, chủ quyền tối cao;**

Luật pháp văn tự là con đường dẫn những người tin Chúa đến với Đức Chúa Jê-sus Christ - Đấng cứu chuộc loài người cho Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời, nhưng nếu tâm linh của loài người không được sự sống lại thì tâm linh loài người (A-đam) không thể nào thấy được và không được vào trong Nước của Đức Chúa Trời, đồng nghĩa với sự người ta không thể hiểu được Luật pháp của Thánh-Linh sự sống, là **Nền tảng của quyền phép, hoàng gia của Vua tối cao, chủ quyền tối cao**, cũng như người ta không thể xây dựng một công trình bền vững khi người ta không có được một cái nền chắc chắn và bền vững để xây dựng công trình đó vậy.

Còn tiếp.